

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 24-5-2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồi và bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

CAO THẾ A, (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1983; tại Quảng B; nơi cư trú: Tổ 34, phường P, quận S, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: Diễn viên; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Xuân B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; gia đình có 03 A em, bị cáo là con đầu; có vợ tên là Cao Thị Ngọc C, sinh năm 1991 (Đã ly hôn) và 01 con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2018. Hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

- *Người liên quan:*

1. A **Đỗ Hữu Đ**, sinh năm 1988; trú tại: Chung cư A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. A **Ngô Minh K**, sinh năm 1993; trú tại: Lô 42B2/21 Giang Châu 1, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. A **Ngô Quang H**, sinh năm 1983; trú tại: K172/30 Lê Đình D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. A **Nguyễn Phước Quý L**, sinh năm 1990; trú tại: Số 239/4 H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

A **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 34 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 12/6/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu tập thể nhà hát tuồng Nguyễn Hiền D thuộc tổ 34, phường Phước M, quận S có đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận S phối hợp với Công an phường P tiến hành kiểm tra phòng ở của Cao Thế A thì phát hiện trong phòng có Cao Thế A và Nguyễn Phước Quý L. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác Jean của Cao Thế A treo trong nhà bếp có 05 (Năm) gói nylông bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Cao Thế A khai nhận đây là ma túy đá của Ngô Quang H giao cho Cao Thế A để bán cho con nghiện khi có nhu cầu, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

*Tang vật thu giữ:

- 01 (Một) gói ny lông kích thước khoảng (2x2) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng;

- 03 (Ba) gói ny lông kích thước khoảng (2x4) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng;

- 01 (Một) gói ny lông kích thước khoảng (1x5) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng;

Tất cả được niêm phong trong bì thư, Ký hiệu A.

- 01 (Một) bật lửa;

- 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

- 03 (Ba) ống hút nhựa;

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Mobistar có sim thuê bao số 0902274118 (của Ngô Quang H);

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO có sim thuê bao số 0947116394 (của Cao Thế A).

Tại Bản kết luận giám định số: 106/GĐ-MT ngày 19/6/2018 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng xác định: Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,772 gam.

Qua điều tra xác định: Vào đêm 11/6/2018, Cao Thế A, Nguyễn Phước Quý L, Ngô Quang H cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của Cao Thế A. Sau đó, Hoá đi về còn L ở lại phòng của Cao Thế A. Cao Thế A đi ngủ trước và bảo L dọn dẹp

phòng, đem 05 gói ma túy đá còn lại cất vào túi áo jean của Cao Thế A. Đến sáng ngày 12/6/2018, lực lượng công an tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng ở của Cao Thế A thì phát hiện thấy ma túy trong túi áo khoát của Cao Thế A nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Cao Thế A có khai nhận bắt đầu bán ma túy giúp Ngô Quang H từ thời điểm tháng 3/2018. Hằng ngày, H thường đưa cho A khoảng 3 – 4 gói nylông nhỏ chứa ma túy đá có giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng để A cất giữ và giao dịch mua bán với con nghiện, A sẽ được nhận 10% hoa hồng trên tổng số tiền bán được. Cách thức giao dịch: Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy thì liên lạc với H, H đồng ý bán thì nói con nghiện liên lạc với A qua số điện thoại 0947116394 để giao dịch. Sau đó, H sử dụng các số điện thoại 0905803153, 0902274118 để liên lạc với A để thông báo có người mua ma túy. A là người trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với con nghiện. Ngoài ra nếu con nghiện liên lạc trực tiếp với A thì A sẽ trực tiếp bán cho con nghiện. Địa điểm giao dịch mua bán ma túy sẽ là ngã tư Võ Văn K – Tô Hiến T hoặc đến trực tiếp nhà của A để giao dịch. Tuy nhiên, Ngô Quang H không thừa nhận hành vi giao ma túy cho Cao Thế A đi bán kiếm lời.

Từ tháng 02/2018 đến thời điểm bị bắt, Cao Thế A đã bán ma túy cho con nghiện nhiều lần nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm, số tiền mua bán và nhân thân lai lịch của con nghiện. A chỉ nhớ bán cho 02 đối tượng tên Đỗ Hữu Đ và Ngô Minh K – mua về để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân. Đỗ Hữu Đ và Ngô Minh K cũng đã thừa nhận việc có mua ma túy của Cao Thế A, đã cho các đối tượng tiến hành nhận dạng để xác định chính xác người mua và người bán ma túy. Cụ thể như sau:

** Bán cho Đỗ Hữu Đ 04 lần, cụ thể:*

Lần 1: Vào khoảng tháng 02/2018, Cao Thế A bán cho Đ 300.000 đồng ma túy, Đ chạy xe taxi đến trước nhà Thế A, Thế A mang ma túy ra bán cho Đ rồi lấy tiền.

Lần 2: Khoảng tháng 3/2018, Cao Thế A bán cho Đ 300.000 đồng ma túy, giao dịch tại đường Tô Hiến T, phường Phước M, gần nhà của Thế A.

Lần 3: Khoảng tháng 3/2018, Cao Thế A bán cho Đ 300.000 đồng ma túy tại ngã tư Võ Văn K – Tô Hiến T.

Lần 4: Khoảng đầu tháng 6/2018, Đ đi xe taxi đến trước nhà của Cao Thế A rồi điện thoại cho Thế A hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Thế A đồng ý bán và mang ma túy đi ra giao cho Đ.

** Bán cho Ngô Minh K 04 lần, cụ thể:*

Lần 1: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/02/2018 (Mùng 8 tết âm lịch), Cao Thế A bán cho K 500.000 đồng ma túy tại ngã tư Võ Văn K – Tô Hiến Thành.

Lần 2: Khoảng đầu tháng 5/2018, K liên hệ với Cao Thế A qua số điện thoại 0947.116.394 hỏi mua 300.000 đồng ma túy. Thế A đồng ý bán và hẹn giao dịch tại ngã tư Võ Văn K – Tô Hiến T.

Lần 3: Khoảng giữa tháng 5/2018, K liên hệ với Cao Thế A qua số điện thoại 0947.116.394 hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Thế A đồng ý bán và hẹn giao dịch tại ngã tư Võ Văn K – Tô Hiến T.

Lần 4: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 08/6/2018, K liên hệ với Cao Thế A qua số điện thoại 0947.116.394 hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Thế A đồng ý bán và hẹn giao dịch tại ngã tư Võ Văn K – Tô Hiến T.

Ngoài ra, Nguyễn Phước Quý L và Ngô Quang H còn khai nhận đã mua ma túy của Cao Thế A 02 lần để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân nhưng Cao Thế A không thừa nhận.

Bản cáo trạng số 40/CT- VKS ngày 25/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Cao Thế A về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam.

Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên đề nghị HĐXX không áp dụng phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

* *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 106/GĐ-MT ngày 19/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, bên trong có chứa 0,566 gam ma túy loại Methamphetamine là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 01 (một) bật lửa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Bình nhựa và nỏ thủy tinh; 03 (ba) ống hút nhựa là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO có gắn sim 0947116394. Số IMEI Pin: XA-P601534112001220, bề màn hình, đã bị hỏng của Cao Thế A là phương tiện sử dụng vào mục đích liên lạc mua bán ma túy nên sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Mobistar có gắn sim 0902274118. Số IMEI: 352221020921926, bề vỏ sau của Ngô Quang H, cần trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn T để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

* Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan A Nguyễn Phước Quý L, Đỗ Hữu Đ, Ngô Quang H, Ngô Minh K, Đỗ Hữu Đ và người chứng kiến A Nguyễn Hoàng L vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện lời khai của:

- Nguyễn Phước Quý L: Vào khoảng 01 giờ ngày 12 tháng 06 năm 2018 tôi cùng với anh H có qua nhà anh Cao Thế A để sử dụng ma túy đá. Khi vào nhà thì tôi thấy anh H và anh Thế A ngồi sẵn và giữa hai người có để sẵn ma túy, tôi lấy đồ để sử dụng ma túy và lấy gói ma túy để gần đó xúc bỏ vào để sử dụng. Sau khi chúng tôi sử dụng xong anh Thế A mở cửa cho anh H về, còn tôi ở lại ngủ ở nhà anh Thế A, sau đó anh Thế A dặn tôi dọn dẹp và tôi bỏ vào giấy rồi cất vào áo Jean treo trên tường. Đến sáng 09h00 cùng ngày thì lực lượng công an vào kiểm tra phát hiện 01 cái nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) tôi cất giấu trong túi quần đang mặc trên người, ngoài ra lực lượng công an còn phát hiện nhiều gói nylông chứa ma túy đá ở trong áo Jean treo trên tường. Lực lượng công an đã lập biên bản và niêm phong số ma túy đó.

- Ngô Quang H: Vào lúc 05 giờ 30 ngày 12 tháng 06 năm 2018, tôi chờ vợ đi ăn sáng. Sau đó tôi có điện thoại cho anh Thế A để mua ma túy về sử dụng, nhưng anh Thế A không nghe máy. Tôi đi xe máy đến phòng trọ anh Thế A để mua ma túy. Lúc tôi đang ngồi đợi anh Thế A thì lực lượng công an đến kiểm tra hành chính phòng trọ anh Thế A. Khi lực lượng công an kiểm tra thì phát hiện 05 gói nylông có chứa chất tinh thể màu trắng mà anh Thế A khai nhận là ma túy, lực lượng công an lập biên bản và mời tôi về cơ quan làm việc.

- Ngô Minh K: Tôi có mua ma túy của Cao Thế A 04 lần, từ khoảng tháng 02 đến tháng 6/2018, mỗi lần mua từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Tôi mua ma túy của anh Cao Thế A tại địa điểm ngã tư Võ Văn K – Tô Hiến T về để sử dụng.

- Đỗ Hữu Đ: Tôi có mua ma túy của Cao Thế A 04 lần, từ khoảng tháng 02 đến tháng 6/2018, mỗi lần mua 300.000 đồng. Tôi mua ma túy của anh Cao Thế A tại địa điểm ngã tư Võ Văn K – Tô Hiến T về để sử dụng.

- A Nguyễn Hoàng L: Vào ngày 12/6/2018, tôi đang ở trong phòng thì được lực lượng Công an mời qua phòng anh Cao Thế A để chứng kiến sự việc thu giữ và niêm phong 05 (Năm) gói ma túy tại phòng bếp của chỗ ở Cao Thế A. Tôi nghe Cao Thế A khai nhận 05 gói ma túy đó là của Cao Thế A.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phước Quý L, Đỗ Hữu Đ, Ngô Quang H, Ngô Minh K, Đỗ Hữu Đ vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, ban đầu bị cáo Cao Thế A còn khai báo quanh co nhưng qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 11/6/2018, Cao Thế A, Ngô Quang H, Nguyễn Phước Quý L cùng sử dụng ma túy tại phòng ở của Cao Thế A tại khu tập thể nhà hát tuồng Nguyễn Hiền D thuộc tổ 34, phường P, quận S, sau đó, A dặn L dọn dẹp phòng và đem 0,722 gam ma túy, loại Methamphetamine cất giấu trong túi áo Jean treo trong phòng bếp để A bán lại cho con nghiện kiểm lời. Đến khoảng 10 giờ 45 phút ngày 12/6/2018 thì Cao Thế A bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Ngoài ra, từ thời điểm tháng 02/2018 đến thời điểm bị bắt, Cao Thế A đã 04 lần bán ma túy cho Đỗ Hữu Đ với số tiền 300.000 đồng/lần tại trước nhà Cao Thế A và tại ngã tư Tô Hiến T – Võ Văn K và 04 lần bán ma túy cho Ngô Minh K với số tiền từ 300.000 – 500.000/lần tại ngã tư Tô Hiến T – Võ Văn K.

Do đó, Cáo trạng số 40/CT- VKS ngày 25/4/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Cao Thế A về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt

động mua bán chất ma túy; không những xâm phạm trật tự, an toàn xã hội mà còn gây ảnh hưởng đến trí lực và sức khoẻ của con người. Bị cáo đã nhiều lần mua bán ma túy cho các con nghiện nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm, số tiền mua bán và nhân thân lai lịch của con nghiện. Trong vụ án này, bị cáo chỉ nhớ bán ma túy cho Đỗ Hữu Đ 04 lần, mỗi lần 300.000 đồng và Ngô Minh K 04 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Đ và K đã thừa nhận việc mua ma túy về để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần và đối với nhiều người được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS. Do đó hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Tại phiên tòa, qua tranh tụng bị cáo đã khai báo thành khẩn rõ ràng, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bản thân bị cáo được UBND thành phố Đà Nẵng tặng nhiều giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong việc diễn xuất tại Nhà hát Tuồng Nguyễn Hiền D. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

[6.1]. Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 106/GĐ-MT ngày 19/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, bên trong có chứa 0,566 gam ma túy loại Methamphetamine là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 01 (một) bật lửa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Bình nhựa và nỏ thủy tinh; 03 (ba) ống hút nhựa là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2]. Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO có gắn sim 0947116394. Số IMEI Pin: XA-P601534112001220, bề màn hình, đã bị hỏng của Cao Thế A là phương tiện bị cáo sử dụng vào mục đích liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.3]. Đối với 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Mobistar có gắn sim 0902274118. Số IMEI1: 352221020921926, bề vỏ sau của Ngô Quang H. Qua điều tra, H có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nhưng hiện nay H đã đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì không rõ, nên cần trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2019).

[7]. Đối với Nguyễn Phước Quý L, hiện chưa xác định được L ở đâu, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã, tạm đình chỉ điều tra và khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với hành vi của Ngô Quang H, hiện H đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[9]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Thế A, Ngô Quang H, Nguyễn Phước Quý L, Đỗ Hữu Đ, Ngô Minh K, Công an quận S đã ra QĐ xử lý hành chính là có căn cứ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Cao Thế A** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1/ Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Cao Thế A **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày (12/6/2018).

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 106/GĐ-MT ngày 19/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, bên trong có chứa 0,566 gam ma túy loại Methamphetamine là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 01 (một) bật lửa; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: Bình nhựa và nỏ thủy tinh; 03 (ba) ống hút nhựa.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có gắn sim 0947116394. Số IMEL1 Pin: XA-P601534112001220, bề màn hình, đã bị hỏng của Cao Thế A.

* Trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar có gắn sim 0902274118. Số IMEL1: 352221020921926, bề vỏ sau của Ngô Quang H để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2019).

3/ Án phí HSST: Bị cáo Cao Thế A phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh